

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2007/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy định về Chuẩn nghề nghiệp
giáo viên tiểu học**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi

hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thiện Nhân

QUY ĐỊNH**về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học***(ban hành kèm theo Quyết định số 05/2007/QĐ-BGDĐT**ngày 08 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học bao gồm các yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; kỹ năng sư phạm và sử dụng Chuẩn.

2. Quy định này áp dụng đối với mọi loại hình giáo viên tiểu học tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 2. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học

1. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học là hệ thống các yêu cầu cơ bản về năng lực nghề nghiệp mà giáo viên tiểu học cần phải đạt được nhằm đáp ứng mục tiêu của giáo dục tiểu học.

2. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và mục tiêu của giáo dục tiểu học ở từng giai đoạn.

Điều 3. Mục đích ban hành chuẩn

1. Làm cơ sở để xây dựng, đổi mới nhiệm vụ, mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học ở các khoa, trường cao đẳng, đại học sư phạm.

2. Giúp giáo viên tiểu học tự đánh giá năng lực nghề nghiệp, từ đó xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Làm cơ sở để đánh giá giáo viên hằng năm, phục vụ công tác quy hoạch, sử dụng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiểu học.

4. Làm cơ sở để đề xuất nâng ngạch đối với giáo viên tiểu học có kết quả cao về năng lực nghề nghiệp nhưng bằng cấp chưa tương ứng với quy định của ngạch.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Năng lực nghề nghiệp giáo viên tiểu học: Khả năng tổ chức, thực hiện các hoạt động giáo dục, giảng dạy của giáo viên tiểu học, thể hiện trên ba lĩnh vực:

phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; kỹ năng sư phạm.

2. Yêu cầu của Chuẩn: Nội dung cơ bản, đặc trưng thuộc mỗi lĩnh vực năng lực nghề nghiệp đòi hỏi người giáo viên phải đạt được để đáp ứng mục tiêu của giáo dục tiểu học ở từng giai đoạn.

3. Tiêu chí: Nội dung cụ thể thuộc mỗi yêu cầu của Chuẩn, thể hiện một khía cạnh về năng lực nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Chương II

CÁC YÊU CẦU CỦA CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

Điều 5. Các yêu cầu thuộc lĩnh vực phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

1. Nhận thức tư tưởng chính trị với trách nhiệm của một công dân, một nhà giáo đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

a) Tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước, góp phần phát triển đời sống văn hóa cộng đồng, giúp đỡ đồng bào gặp hoạn nạn trong cuộc sống;

b) Yêu nghề, tận tụy với nghề; sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục học sinh;

c) Qua hoạt động dạy học, giáo dục học sinh biết yêu thương và kính trọng ông bà, cha mẹ, người cao tuổi; giữ gìn truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam; nâng cao ý thức bảo vệ độc lập, tự do, lòng tự hào dân tộc, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội;

d) Tham gia học tập, nghiên cứu các Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước

a) Chấp hành các chủ trương chính sách, quy định của pháp luật liên quan đến đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội;

b) Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của ngành;

c) Liên hệ thực tế để giáo dục học sinh ý thức chấp hành pháp luật và giữ gìn trật tự an ninh xã hội nơi công cộng;

d) Vận động gia đình chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương.

3. Chấp hành quy chế của ngành, quy định của nhà trường, kỷ luật lao động

a) Chấp hành các Quy chế, Quy định của ngành, có nghiên cứu và có giải pháp thực hiện;

b) Tham gia đóng góp xây dựng và

nghiêm túc thực hiện quy chế hoạt động của nhà trường;

c) Thái độ lao động đúng mực; hoàn thành các nhiệm vụ được phân công; cải tiến công tác quản lý học sinh trong các hoạt động giảng dạy và giáo dục;

d) Đảm bảo ngày công; lên lớp đúng giờ, không tùy tiện bỏ lớp học, bỏ tiết dạy; chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy và giáo dục ở lớp được phân công.

4. Đạo đức, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của nhà giáo; tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp; sự tin nhiệm của đồng nghiệp, học sinh và cộng đồng

a) Không làm các việc vi phạm phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; không xúc phạm danh dự, nhân phẩm đồng nghiệp, nhân dân và học sinh;

b) Sống trung thực, lành mạnh, giản dị, gương mẫu; được đồng nghiệp, nhân dân và học sinh tin nhiệm;

c) Không có những biểu hiện tiêu cực trong cuộc sống, trong giảng dạy và giáo dục;

d) Có tinh thần tự học, phấn đấu nâng cao phẩm chất, đạo đức, trình độ chính trị chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên rèn luyện sức khỏe.

5. Trung thực trong công tác; đoàn kết trong quan hệ đồng nghiệp; phục vụ nhân dân và học sinh

a) Trung thực trong báo cáo kết quả giảng dạy, đánh giá học sinh và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) Đoàn kết với mọi người; có tinh thần chia sẻ công việc với đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Phục vụ nhân dân với thái độ đúng mực, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của phụ huynh học sinh;

d) Hết lòng giảng dạy và giáo dục học sinh bằng tình thương yêu, sự công bằng và trách nhiệm của một nhà giáo.

Điều 6. Các yêu cầu thuộc lĩnh vực kiến thức

1. Kiến thức cơ bản

a) Nắm vững mục tiêu, nội dung cơ bản của chương trình, sách giáo khoa của môn học được phân công;

b) Có kiến thức sâu, đồng thời có khả năng hệ thống hóa kiến thức trong cả cấp học để nâng cao hiệu quả giảng dạy đối với môn học được phân công;

c) Kiến thức cơ bản trong các tiết dạy đảm bảo chính xác, có hệ thống;

d) Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp một số kiến thức chuyên sâu về một môn học, hoặc có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi, hoặc giúp đỡ học sinh yếu hay học sinh còn nhiều hạn chế có tiên bộ.

2. Kiến thức về tâm lý học sư phạm và tâm lý học lứa tuổi, giáo dục học tiểu học

a) Hiểu biết về đặc điểm tâm lý, sinh lý của học sinh tiểu học, kể cả học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; vận dụng được các hiểu biết đó vào hoạt động giáo dục và giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh;

b) Nắm được kiến thức về tâm lý học lứa tuổi, sử dụng các kiến thức đó để lựa chọn phương pháp giảng dạy, cách ứng xử sư phạm trong giáo dục phù hợp với học sinh tiểu học;

c) Có kiến thức về giáo dục học, vận dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục đạo đức, tri thức, thẩm mỹ, thể chất và hình thức tổ chức dạy học trên lớp;

d) Thực hiện phương pháp giáo dục học sinh cá biệt có kết quả.

3. Kiến thức về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

a) Tham gia học tập, nghiên cứu cơ sở lý luận của việc kiểm tra, đánh giá đối

với hoạt động giáo dục và dạy học ở tiểu học;

b) Nghiên cứu các quy định về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiểu học theo tinh thần đổi mới;

c) Thực hiện việc kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh chính xác, mang tính giáo dục và đúng quy định;

d) Có khả năng soạn được các đề kiểm tra theo yêu cầu chi đạo chuyên môn, đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học và phù hợp với các đối tượng học sinh.

4. Kiến thức phổ thông về chính trị, xã hội và nhân văn, kiến thức liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, tiếng dân tộc

a) Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đúng với quy định:

b) Cập nhật được kiến thức về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, giáo dục môi trường, quyền và bổn phận của trẻ em, y tế học đường, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội;

c) Biết và sử dụng được một số phương tiện nghe nhìn thông dụng để hỗ trợ giảng dạy như: tivi, cát sét, đèn chiếu, video;

d) Có hiểu biết về tin học, hoặc ngoại ngữ, hoặc tiếng dân tộc nơi giáo viên

công tác, hoặc có nghiên cứu, báo cáo chuyên đề nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Kiến thức địa phương về nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh, huyện, xã nơi giáo viên công tác

a) Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các Nghị quyết của địa phương;

b) Nghiên cứu tìm hiểu tình hình và nhu cầu phát triển giáo dục tiểu học của địa phương;

c) Xác định được những ảnh hưởng của gia đình và cộng đồng tới việc học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh để có biện pháp thiết thực, hiệu quả trong giảng dạy và giáo dục học sinh;

d) Có hiểu biết về phong tục, tập quán, các hoạt động thể thao, văn hóa, lễ hội truyền thống của địa phương.

Điều 7. Các yêu cầu thuộc lĩnh vực kỹ năng sư phạm

1. Lập được kế hoạch dạy học; biết cách soạn giáo án theo hướng đổi mới

a) Xây dựng được kế hoạch giảng dạy cả năm học thể hiện các hoạt động dạy học nhằm cụ thể hóa chương trình của Bộ phù hợp với đặc điểm của nhà trường và lớp được phân công dạy;

b) Lập được kế hoạch tháng dựa trên

kế hoạch năm học, kế cả hoạt động chính khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;

c) Có kế hoạch dạy học từng tuần thể hiện lịch dạy các tiết học và các hoạt động giáo dục học sinh;

d) Soạn giáo án theo hướng đổi mới, thể hiện các hoạt động dạy học tích cực của thầy và trò (soạn giáo án đầy đủ với môn học dạy lần đầu, sử dụng giáo án có điều chỉnh theo kinh nghiệm sau một năm giảng dạy).

2. Tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học trên lớp phát huy được tính năng động sáng tạo của học sinh

a) Lựa chọn và sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính sáng tạo, chủ động trong việc học tập của học sinh; làm chủ được lớp học; xây dựng môi trường học tập hợp tác, thân thiện, tạo sự tự tin cho học sinh;

b) Đặt câu hỏi kiểm tra phù hợp đối tượng và phát huy được năng lực học tập của học sinh; chấm, chữa bài kiểm tra một cách cẩn thận để góp phần hướng dẫn học sinh tự học;

c) Có sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, kể cả đồ dùng dạy học tự làm; biết khai thác các điều kiện có sẵn để phục vụ giờ dạy, hoặc có ứng dụng phần mềm

dạy học, hoặc làm đồ dùng dạy học có giá trị thực tiễn cao;

d) Lời nói rõ ràng, rành mạch, không nói ngọng khi giảng dạy và giao tiếp trong phạm vi nhà trường; viết chữ đúng mẫu; biết cách hướng dẫn học sinh giữ vở sạch và viết chữ đẹp.

3. Công tác chủ nhiệm lớp; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác chủ nhiệm gắn với kế hoạch dạy học; có các biện pháp giáo dục, quản lý học sinh một cách cụ thể, phù hợp với đặc điểm học sinh của lớp;

b) Tổ chức dạy học theo nhóm đối tượng đúng thực chất, không mang tính hình thức; đưa ra được những biện pháp cụ thể để phát triển năng lực học tập của học sinh và thực hiện giáo dục học sinh cá biệt, học sinh chuyên biệt;

c) Phối hợp với gia đình và các đoàn thể ở địa phương để theo dõi, làm công tác giáo dục học sinh;

d) Tổ chức các buổi ngoại khóa hoặc tham quan học tập, sinh hoạt tập thể thích hợp; phối hợp với Tổng phụ trách, tạo điều kiện để Đội thiếu niên, Sao nhi đồng thực hiện các hoạt động tự quản.

4. Thực hiện thông tin hai chiều trong quản lý chất lượng giáo dục; hành vi

trong giao tiếp, ứng xử có văn hóa và mang tính giáo dục

a) Thường xuyên trao đổi góp ý với học sinh về tình hình học tập, tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các giải pháp để cải tiến chất lượng học tập sau từng học kỳ;

b) Dự giờ đồng nghiệp theo quy định hoặc tham gia thao giảng ở trường, huyện, tỉnh; sinh hoạt tổ chuyên môn đầy đủ và góp ý xây dựng để tổ, khối chuyên môn đoàn kết vững mạnh;

c) Hợp phụ huynh học sinh đúng quy định, có sổ liên lạc thông báo kết quả học tập của từng học sinh, tuyệt đối không phê bình học sinh trước lớp hoặc toàn thể phụ huynh; lắng nghe và cùng phụ huynh điều chỉnh biện pháp giúp đỡ học sinh tiến bộ;

d) Biết cách xử lý tình huống cụ thể để giáo dục học sinh và vận dụng vào tổng kết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục; ứng xử với đồng nghiệp, cộng đồng luôn giữ đúng phong cách nhà giáo.

5. Xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ giáo dục và giảng dạy

a) Lập đủ hồ sơ để quản lý quá trình học tập, rèn luyện của học sinh; bảo quản tốt các bài kiểm tra của học sinh;

b) Lưu trữ tốt hồ sơ giảng dạy bao

gồm giáo án, các tư liệu, tài liệu tham khảo thiết thực liên quan đến giảng dạy các môn học được phân công dạy;

c) Sắp xếp hồ sơ một cách khoa học, đúng thực tế và có giá trị sử dụng cao;

d) Lưu trữ tất cả các bài làm của học sinh chậm phát triển và học sinh khuyết tật để báo cáo kết quả giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh.

Chương III

SỬ DỤNG CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

Điều 8. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại giáo viên tiểu học

1. Tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại tiêu chí, yêu cầu, lĩnh vực của Chuẩn:

a) Tiêu chí

- Mỗi tiêu chí tối đa 10 điểm.

- Mức độ: Tốt (9 - 10); Khá (7 - 8); Trung bình (5 - 6); Chưa đạt (dưới 5).

b) Yêu cầu

- Mỗi yêu cầu tối đa 40 điểm.

- Mức độ: Tốt (36 - 40); Khá (28 - 35); Trung bình (20 - 27); Chưa đạt (dưới 20).

c) Lĩnh vực

- Mỗi lĩnh vực tối đa 200 điểm.

- Mức độ: Tốt (180 - 200); Khá (140 - 179); Trung bình (100 - 139); Chưa đạt (dưới 100).

2. Xếp loại chung cả ba lĩnh vực:

a) Loại Xuất sắc: Là những giáo viên có cả ba lĩnh vực phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức và kỹ năng sư phạm đạt loại tốt;

b) Loại Khá: Là những giáo viên có cả ba lĩnh vực đạt từ loại khá trở lên;

c) Loại Trung bình: Là những giáo viên có cả ba lĩnh vực đạt từ loại trung bình trở lên;

d) Loại Chưa đạt: Là những giáo viên không thuộc diện kém nhưng có một trong ba lĩnh vực chưa đạt;

e) Loại Kém: Là những giáo viên vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người khác;

- Gian lận trong tuyển sinh, thi cử, cố ý đánh giá sai kết quả học tập, rèn luyện của học sinh;

- Xuyên tạc nội dung giáo dục;

- Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền;

- Nghiện ma túy hoặc tham gia đánh bạc và các tệ nạn xã hội khác;

- Vắng mặt không có lý do chính đáng

trên 60% tổng số thời lượng học tập bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ hoặc trên 60% các cuộc sinh hoạt chuyên môn định kỳ;

- Trong các tiết được dự giờ có trên 50% tổng số tiết dạy sai kiến thức cơ bản;

- Sau một năm học, nhiều học sinh không đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của Bộ mà không có lý do chính đáng.

Điều 9. Tổ chức đánh giá, xếp loại tại trường tiểu học

1. Định kỳ vào cuối năm học, Hiệu trưởng nhà trường tiến hành tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên tiểu học như sau:

a) Căn cứ vào nội dung từng tiêu chí, yêu cầu của Chuẩn, giáo viên tự đánh giá, xếp loại theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Quy định này;

b) Tổ chuyên môn và đồng nghiệp tham gia nhận xét, góp ý kiến và ghi kết quả đánh giá vào phiếu đánh giá, xếp loại của giáo viên. Đối với những tiêu chí có điểm 4 hoặc đạt điểm 9 phải được ít nhất 50% số giáo viên trong tổ khối tán thành. Đối với những tiêu chí có điểm từ 3 trở xuống hoặc đạt điểm 10 phải được ít nhất 50% số giáo viên trong trường tán thành;

c) Hiệu trưởng thực hiện đánh giá, xếp loại:

- Xem xét kết quả tự đánh giá, xếp loại của giáo viên và những ý kiến đóng góp của tổ chuyên môn; khi cần thiết có thể tham khảo thông tin phản hồi từ học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng về giáo viên đó;

- Thông qua tập thể bao gồm Lãnh đạo nhà trường, đại diện Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, các tổ trưởng hoặc khối trưởng chuyên môn để đánh giá, xếp loại;

- Trường hợp cần thiết có thể trao đổi với giáo viên trước khi quyết định đánh giá, xếp loại để phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của giáo viên;

- Ghi nhận xét, kết quả đánh giá, xếp loại từng lĩnh vực và kết quả đánh giá, xếp loại chung vào phiếu đánh giá, xếp loại của giáo viên;

- Công khai kết quả đánh giá giáo viên trước tập thể nhà trường.

2. Trong trường hợp chưa đồng ý với kết luận của Hiệu trưởng, giáo viên có quyền khiếu nại với Hội đồng trường. Nếu vẫn chưa có sự thống nhất, giáo viên có quyền khiếu nại đề cấp quản lý trực tiếp nhà trường tổ chức khảo sát, kiểm tra và đánh giá lại.

3. Các trường hợp xem xét cụ thể:

Trong trường hợp giáo viên được đánh giá cận với mức độ tốt, khá hoặc trung bình, việc xem xét nâng mức hay giữ nguyên dựa trên sự phấn đấu của mỗi giáo viên. Hiệu trưởng và Hội đồng trường xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm những trường hợp cụ thể này.

4. Trong quá trình đánh giá, xếp loại, cần xem xét hợp lý đối với giáo viên dạy nhiều môn học và giáo viên dạy một môn học./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thiện Nhân